TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2023/HS-ST
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đing Đắc Tư.

Bà Đoàn Sơn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Mỹ Y** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Hoàng**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1988, Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1958; anh chị em ruột: có 04 người lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhát sinh năm 1994; vợ: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự 01 lần: Ngày 12/4/2023 bị Công an xã T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa nộp phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 9 năm 2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Võ Minh T1, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

2. Ông Trần Nhựt L, sinh năm 1976. (Có mặt)

3. Anh Võ Trùng D1, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

5. Ông Trần Văn P, sinh năm 1958 (Có mặt)

6. Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1958 (Có mặt)

7. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn H là em ruột của Trần Văn T. Vào sáng ngày 20/5/2023, H và T có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nguyên nhân là do H không đồng ý đường ống nước thải của nhà anh T xả xuống ao phía sau nhà ở của H. Đến khoảng 11 giờ sáng ngày 21/5/2023, sau khi đi nhậu về đến nhà H đi vào nhà lấy một đoạn tre đi ra sân đứng cặp hàng rào nhà T và chửi. Nghe tiếng H chửi thì chị Nguyễn Thị Ú (vợ anh T) ra đứng trước nhà (phía trong hàng rào), hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này anh T trong nhà đi ra nhặt khúc cây dài khoảng 60cm (không xác định loại cây gì) chạy qua phần sân nhà H. Thấy anh T cầm cây chạy đến H cầm đoạn tre đánh về hướng T làm văng khúc cây mà T đang cầm. Sau đó, H tiếp tục cầm đoạn tre đánh trúng vào đầu T một cái làm T ngã xuống sân. Khi anh T chưa kịp đứng dậy thì H tiếp tục đánh trúng vào tay phải ông T khoảng 2-3 cái. Khi nhìn thấy T bất tỉnh H vứt đoạn tre lại trên sân rồi đi vào nhà ăn cơm. Còn bị hại T được mọi người chở đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 471/KLTTCT-ITPYCT ngày 07 /8/ 2023 của Trung Tâm pháp y - Sở Y, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T tại thời điểm giám định là 14%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn T không yêu cầu H bồi thường bất cứ khoản chi phí nào. Đồng thời đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 đoạn tre tươi chiều dài 1,07m, đầu bằng đường kính 01 đầu 06cm, đầu còn lại 07cm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H đã thừa nhận hành vi của mình có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSVT ngày 06/11/2023 đại diện Viện kiểm sát

nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo H do có hoàn cảnh khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 đoạn tre chiều dài 1,07m đầu bằng, đường kính 01 đầu 06cm, đầu còn lại 07cm là công cụ phạm tội nên đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với khúc cây dài khoản 60cm mà T sử dụng nhưng chưa kịp đánh H, hiện tại không thu hồi được nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/5/2023 giữa bị cáo Trần Văn H và anh Trần Văn T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, lúc này, bị cáo H sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 khúc cây tre tươi, dài khoảng 1,07 mét đánh bị hại T gây thương tích tổn hại sức khỏe 14%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương chỉ một chút mâu thuẫn anh, em mà bị cáo hậu có hành vi dùng khúc gỗ tre đánh anh T một cách liều lĩnh gây tổn hại sức khỏe cho anh T 14%. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng đối với bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhưng phải đảm bảo đủ dài để bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình và tiếp tục học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và cũng răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, bị hại có dơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tre chiều dài 1,07m, đầu bằng, đường kính 01 đầu 06cm, đầu còn lại 07cm là công cụ phạm tội mà bị cáo H gây ra cho anh T.

Đối với khúc cây dài khoản 60cm mà T sử dụng nhưng chưa kịp đánh H, hiện tại không thu hồi nên không xem xét là có cơ sở.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/9/2023.

Về hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo **Trần Văn H**.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tre chiều dài 1,07m, đầu bằng, đường kính 01 đầu 06cm, đầu còn lại 07cm.

(*Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 32/QĐ-VKSVT-HS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).*

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nhật Trường